

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày 02-5-2024

Về: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh

Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14A/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 10/QĐ-HPT ngày 16-4-2024 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ông Phạm Hồng S, sinh năm 1990; địa chỉ: Số I Tổ B ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ **Bị đơn:** Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số I Tổ B ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Cả 02 đương sự đều yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2024 và quá trình tố tụng tại tòa ông Phạm Hồng S trình bày: Ông và bà Trần Thị Mỹ H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 171, do UBND xã P cấp ngày 29-9-2014. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi cưới vợ chồng về sống với nhau tại địa chỉ: I Tổ B ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Cuộc sống chung hạnh phúc đến tháng 12/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Trần Thị Mỹ H vô tâm, không quan tâm chăm sóc gia đình và các con, từ đó chúng tôi thường hay cãi vã dẫn đến bất đồng quan điểm, xung đột, không hòa hợp, cũng như không tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng đi vào bế tắc và không có lối thoát. Nay, ông S nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn, không còn tình cảm gì với bà H, nên yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Mỹ H.

Về con chung: Có 02 người con Phạm Uyên N, sinh ngày 05-11-2015 và Phạm Thiên P, sinh ngày 27-12-2016. Từ khi mâu thuẫn xảy ra tôi Phạm Hồng S là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên ông S yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông S không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10-4-2024, bà Trần Thị Mỹ H xác nhận: Về điều kiện kết hôn theo ông S trình bày là đúng. Vì lý do sức khỏe bà H không thể trực tiếp tham gia giải quyết vụ án. Qua yêu cầu ly hôn của ông S bà H đồng ý. Bà xác nhận vợ chồng có 02 con chung Phạm Uyên N, sinh ngày 05-11-2015 và Phạm Thiên P, sinh ngày 27-12-2016. Trong quá trình sống ly thân ông S là người nuôi con, bà không tranh chấp nuôi con nên đồng ý giao cho ông S tiếp tục nuôi. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và đương sự tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Hồng S yêu cầu ly hôn bà Trần Thị Mỹ H, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H hiện đang sinh sống tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phạm Hồng S và bà Trần Thị Mỹ H đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hồng S và bà Trần Thị Mỹ H sống chung từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa ông S và bà H là hôn nhân hợp pháp. Theo ông S bà H xác nhận: Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng tự sống ly thân đến nay. Nay ông S bà H đều thống nhất thuận tình ly hôn nhưng do 02 bên đương sự vắng mặt tại phiên tòa không thể ghi nhận được. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông S có căn cứ. Xét chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Từ sau khi sống ly thân đến nay ông S là người nuôi 02 con chung. Để bảo đảm quyền lợi của con chung, tránh làm xáo trộn của sống của con và phù hợp với nguyện vọng của các con. Vì vậy giao con cho ông S tiếp tục nuôi dưỡng. Ông S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Sau này ông S, bà H còn có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Ông S, bà H không yêu cầu nên không xét.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Hồng S đối với Bà Trần Thị Mỹ H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hồng S được ly hôn bà Trần Thị Mỹ H.
- Về con chung: Giao con chung Phạm Uyên N, sinh ngày 05-11-2015 và Phạm Thiên P, sinh ngày 27-12-2016 cho ông S nuôi dưỡng, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Bà H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông S, bà H không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Phạm Hồng S nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004385 ngày 08-3-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Ông S đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền,
- tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc

